TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VC 2023

Số: 150/TB-HĐTDVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Nha Trang

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-ĐHNT ngày 08/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ kết quả thi Vòng 1, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Nha Trang (Sau đây gọi tắt là Hội đồng) thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 được triệu tập: tại Phụ lục I kèm theo.

2. Thời gian, địa điểm thi Vòng 2

a) Thời gian: xếp theo từng tiểu ban chuyên môn từ ngày 08/3 đến ngày 12/3/2024, Lịch thi đối với từng vị trí tuyển dụng chi tiết tại Phụ lục II kèm theo

b) Địa điểm: Nhà A1, Trường Đại học Nha Trang, Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hòa.

3. Hình thức và thời gian thi: thi vấn đáp, thời gian thi đối với mỗi thí sinh từ 30 phút đến 60 phút.

4. Nội dung thi:

a) Nội dung thí sinh chuẩn bị:

Trước ngày thi ít nhất 10 ngày, mỗi thí sinh được Hội đồng thi giao cho các nội dung cụ thể để chuẩn bị bài thuyết trình và các nội dung liên quan.

- Đối với thí sinh thi khối giảng dạy: chuẩn bị (soạn bài) 01 tín chỉ trong học phần đăng ký thi tuyển tương ứng 15 tiết giảng lý thuyết. Thí sinh căn cứ nội dung Hội đồng giao và tham khảo Đề cương học phần, các tài liệu để soạn bài giảng.

- Đối với thí sinh thi khối hành chính: chuẩn bị bài thuyết trình về các quy trình công việc và những nội dung công việc cần phải triển khai thực hiện trong phạm vi vị trí việc làm tuyển dụng. Thí sinh căn cứ nội dung Hội đồng giao và tham khảo các văn

bản liên quan (các Nghị định, Thông tư và các văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Nha Trang) để chuẩn bị.

(Yêu cầu chung về bài trình bày: Bài trình bày được tách thành các phần/mục rõ ràng; trình bày trên khổ giấy A4, lề trái: 3 cm; lề phải, trên, dưới: 2 cm; font chữ: Times New Roman; cỡ chữ: 13; khoảng cách các dòng: 1.5 lines; sử dụng footnote để chú thích (nếu có); có đánh số trang và mục lục, tối thiểu 12-15 trang).

Thí sinh gửi bài chuẩn bị cho Thư ký Hội đồng tuyển dụng (gửi qua email thupt@ntu.edu.vn) chậm nhất 04 ngày trước ngày thi. Nếu thuyết trình bằng máy chiếu thì thí sinh phải đăng ký trước với Thư ký Hội đồng để được bố trí thời gian thử máy trước khi thi.

b) Nội dung dự thi:

- Khi vào phòng thi, thí sinh bốc thăm 01 đề thi:

+ Đối với thí sinh thi khối giảng dạy, đề thi là một nội dung trong số 15 tiết thuộc học phần thí sinh đăng ký dự thi.

+ Đối với thí sinh thi khối hành chính, đề thi liên quan đến quy định, quy trình, thủ tục thuộc lĩnh vực thí sinh đăng ký dự thi và phạm vi nội dung Hội đồng giao thí sinh chuẩn bị.

- Thí sinh có 5 phút chuẩn bị cho phần trình bày theo nội dung yêu cầu của đề thi (trường hợp thí sinh có sử dụng máy chiếu thì phải tự mang theo máy tính xách tay để kết nối).

- Thí sinh có 10 phút để trình bày nội dung theo yêu cầu của đề thi; thời gian còn lại các thành viên giám khảo sẽ hỏi thi vấn đáp để đánh giá các nội dung theo quy định tại mục 5.

5. Điểm thi: chấm theo thang điểm 100 điểm, không phúc khảo điểm thi Vòng 2

Việc xác định người trúng tuyển: có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 70 điểm trở lên đối với thí sinh dự tuyển chức danh giảng viên; đạt từ 50 điểm trở lên đối với thí sinh dự tuyển các chức danh khác và theo các quy định khác theo quy định của pháp luật.

Nội dung đánh giá bao gồm:

a) Đối với thí sinh thi khối giảng dạy:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Phần trình bày các nội dung theo yêu cầu đề thi	50	Thí sinh phải đạt tối thiểu 35 điểm mới đạt yêu cầu
2	Kiến thức chuyên môn hỏi thêm ngoài đề thi (*trong phạm vi ngành, chuyên ngành, học phần*)	20	Thí sinh phải đạt tối thiểu 15 điểm mới đạt yêu cầu
3	- Kỹ năng xử lý tình huống trong giảng dạy; - Hiểu biết chung (sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các văn bản quản lý nội bộ của Trường ĐH Nha Trang liên quan đến vị trí việc làm dự tuyển); phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá… - Tác phong, thái độ giao tiếp…	20	

4	- Định hướng NCKH. Phương hướng rèn luyện và phát triển nghề nghiệp. - Hiểu biết về các vấn đề xã hội có liên quan	10	

b) Đối với thí sinh thi khối hành chính:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Phần trình bày các nội dung theo yêu cầu đề thi	50	Thí sinh phải đạt tối thiểu 25 điểm mới đạt yêu cầu
2	Mức độ am hiểu công việc, các văn bản, quy định, quy chế liên quan đến công việc dự tuyển	20	Thí sinh phải đạt tối thiểu 10 điểm mới đạt yêu cầu
3	- Khả năng xử lý tình huống trong công việc; - Hiểu biết chung (sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; - Tác phong, thái độ giao tiếp…	20	
4	- Định hướng học tập nâng cao trình độ và phương hướng phát triển nghề nghiệp. - Hiểu biết về các vấn đề xã hội có liên quan	10	

6. Đề nghị các thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 có mặt tại phòng thi trước giờ thi theo thời gian tại Phụ lục II và mang theo thẻ căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh. Nếu thí sinh vắng mặt trong thời gian tổ chức thi đối với vị trí dự tuyển, được hiểu là không tiếp tục tham gia dự thi tuyển.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc tổ chức thi Vòng 2, vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức - Nhân sự, Trường Đại học Nha Trang (địa chỉ email tochuc@ntu.edu.vn hoặc qua số điện thoại 0258.222.0717) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Các thành viên Ban Giám sát;
- Các thí sinh tại Phụ lục I
- VPT (để đăng website Trường);
- Lưu: VT, TCNS, HĐTDVC 2023.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Doãn Hùng

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2 - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 150 /TB-HĐTDVC ngày 23 /02/2024 của Hội đồng)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
1	G22	Nguyễn Huy Vũ	03/02/1996	3	Khoa Kỹ thuật Giao thông (BM Cơ khí động lực)	
2	G11	Trần Đăng Khôi	17/10/1999	5	Khoa Kỹ thuật Giao thông (BM Kỹ thuật ô tô)	
3	G15	Lê Văn Sứ	11/01/1987	5	Khoa Kỹ thuật Giao thông (BM Kỹ thuật ô tô)	
4	G08	Lê Thanh Hoàng	23/03/1995	6	Khoa Xây dựng (BM Kỹ thuật xây dựng)	
5	G23	Nguyễn Văn Xuân	20/12/1989	8	Khoa Kinh tế (BM Kinh tế học)	
6	G10	Trần Thanh Khiết	18/04/1991	11	Khoa Kinh tế (BM Marketing)	
7	G02	Trần Thị Chúc	27/12/1990	12	Khoa Du lịch (BM Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	
8	G16	Nguyễn Ngọc Thảo	09/12/1995	12	Khoa Du lịch (BM Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	
9	G19	Lương Ngọc Hà Trang	11/11/1995	13	Khoa Du lịch (BM Quản trị khách sạn và nhà hàng)	
10	G14	Phan Gia Quyền	02/10/1992	14	Khoa Kế toán -Tài chính (BM Tài chính Ngân hàng)	
11	G20	Trần Thị Trang	04/02/1987	17	Khoa Công nghệ thông tin (BM Toán)	
12	G04	Lê Thị Mỹ Duyên	25/01/1997	18	Khoa Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)	
13	G05	Nguyễn Thị Ninh Hà	25/08/1998	18	Khoa Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)	
14	G12	Trịnh Minh Nhựt	18/07/1998	18	Khoa Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)	
15	G17	Nguyễn Thị Nhật Thảo	21/08/1997	18	Khoa Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)	
16	G07	Nguyễn Trần Minh Hoa	25/04/1998	21	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn (BM Luật)	
17	G21	Nguyễn Thị Thuý Triêm	11/02/2000	21	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn (BM Luật)	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
18	G03	Nguyễn Đình Đô	08/11/1996	23	Trung tâm GDQP&AN (BM giáo dục thể chất)	
19	G13	Mai Thị Nụ	02/03/1988	23	Trung tâm GDQP&AN (BM giáo dục thể chất)	
20	H36	Dương Thị Phương Dung	26/05/1986	24	Văn phòng Trường (Chuyên trách công tác tổng hợp)	
21	H42	Lê Chí Hiển	27/03/1991	24	Văn phòng Trường (Chuyên trách công tác tổng hợp)	
22	H65	Phạm Nguyễn Ngọc Nam	30/06/1995	24	Văn phòng Trường (Chuyên trách công tác tổng hợp)	
23	H78	Trịnh Văn Thảo	15/11/2001	24	Văn phòng Trường (Chuyên trách công tác tổng hợp)	
24	H88	Nguyễn Thị Hà Trang	24/09/1992	24	Văn phòng Trường (Chuyên trách công tác tổng hợp)	
25	H60	Mai Hoàng Minh	13/11/1994	24	Văn phòng Trường (Thư ký văn phòng Đoàn -Hội)	
26	H77	Nguyễn Ngọc Minh Thảo	17/05/1991	24	Văn phòng Trường (Thư ký văn phòng Đoàn -Hội)	
27	H94	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	18/11/1999	24	Văn phòng Trường (Thư ký văn phòng Đoàn -Hội)	
28	H58	Huỳnh Thị Như Mai	20/11/1996	25	Phòng Tổ chức - Nhân sự	
29	H62	Nguyễn Thị Trà My	05/03/2001	25	Phòng Tổ chức - Nhân sự	
30	H30	Võ Bá Cang	04/11/1998	26	Phòng Thanh tra - Pháp chế	HV tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị
31	H71	Bùi Nhật Quỳnh	01/06/2000	26	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
32	H92	Ngô Ngọc Đoan Trinh	11/07/2001	26	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
33	H24	Hồ Bảo Ân	25/02/1997	27	Phòng Đào tạo Đại học	
34	H46	Mai Thị Khánh Hồng	05/10/2000	27	Phòng Đào tạo Đại học	
35	H52	Nguyễn Trọng Khoa	20/08/1999	27	Phòng Đào tạo Đại học	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
36	H81	Ngô Ngọc Anh Thư	12/10/1991	27	Phòng Đào tạo Đại học	
37	H83	Nguyễn Hoài Thương	13/10/1997	27	Phòng Đào tạo Đại học	
38	H95	Nguyễn Tấn Trung	04/09/1994	27	Phòng Đào tạo Đại học	
39	H43	Nguyễn Trần Ngọc Hiếu	11/10/1998	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
40	H51	Cù Thị Thanh Huyền	03/10/1994	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
41	H56	Nguyễn Thành Long	05/06/2000	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
42	H63	Phạm Thị Kiều My	12/10/1992	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
43	H72	Ngô Thị Như Quỳnh	14/02/2001	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
44	H75	Trịnh Lê Hoàng Sơn	01/09/1996	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
45	H76	Lê Thị Tân	20/06/1991	28	Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên	
46	H26	Võ Tuấn Anh	29/08/1989	29	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	
47	H38	Chu Thị Thuỳ Dung	09/10/2001	29	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	
48	H100	Nguyễn Ngọc Hoàng Vân	17/10/1996	30	Phòng Khoa học và Công nghệ	
49	H27	Hoàng Gia Anh	18/09/2000	30	Phòng Khoa học và Công nghệ	
50	H44	Trần Kiêm Khánh Hoa	21/05/1985	30	Phòng Khoa học và Công nghệ	
51	H32	Nguyễn Thị Khánh Chi	05/09/1988	31	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
52	H40	Trần Thị Hảo	20/03/1992	31	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
53	H45	Nguyễn Thị Việt Hoa	31/12/1991	31	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
54	H98	Trang Phương Uyên	05/12/2000	31	Phòng Kế hoạch - Tài chính	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên
55	H99	Nguyễn Ngọc Uyên	15/08/1998	31	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
56	H31	Đinh Đoàn Minh Châu	09/08/2000	32	Phòng Công nghệ thông tin	
57	H55	Hoàng Thuỳ Linh	30/10/1994	33	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng	
58	H57	Phan Hoàng Long	07/06/1997	33	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng	
59	H66	Phan Thị Kim Ngân	07/02/1999	33	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng	
60	H85	Phạm Thanh Thuỷ	02/12/1994	33	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng	
61	H35	Đàm Văn Đô	06/04/1996	34	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	Người dân tộc thiểu số
62	H59	Phùng Thị Mi	26/01/1998	34	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	
63	H87	Văn Thiện Tín	14/07/1991	34	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	
64	H90	Trần Thị Thu Trang	24/06/2000	34	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	
65	H28	Võ Tuấn Anh	26/11/1993	35	Trung tâm Thí nghiệm - Thực Hành (Quản lý cụm Phòng thí nghiệm Kỹ thuật Nhiệt lạnh)	
66	H64	Võ Đặng Thanh My	29/08/1995	36	Thư viện	

(Danh sách gồm 66 thí sinh được triệu tập)

PHỤ LỤC II

LỊCH THI VÒNG 2 - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 150 /TB-HĐTDVC ngày 23 /02/2024 của Hội đồng)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số thí sinh	Địa điểm	Giờ thi	Ngày thi
1	Văn phòng Trường	Chuyên trách công tác tổng hợp	**5**	Phòng họp số 1	7h00-11h30	**8/3/2024 (thứ Sáu)**
2	Văn phòng Trường	Thư ký Văn phòng Đoàn Hội	**3**	Phòng họp số 1	14h00-17h00	
3	Phòng Khoa học và Công nghệ	Công tác quản lý đề tài, dự án, sở hữu trí tuệ	**3**	Phòng tiếp khách	8h00-11h00	
4	Phòng Công nghệ thông tin	Quản lý hệ thống mạng và wifi; Triển khai và giám sát an ninh mạng	**1**	Phòng tiếp khách	14h00-15h00	
5	Thư viện	Xử lý nghiệp vụ tài liệu thư viện; Xây dựng CSDL số tài liệu ngoại văn, luận văn, luận án, giáo trình, bài giảng; Quản trị trang tin tiếng Anh và truyền thông của Thư viện, và một số công việc khác theo phân công của lãnh đạo đơn vị	**1**	Phòng tiếp khách	15h00-16h00	
6	Trung tâm Thí nghiệm thực hành	Quản lý cụm phòng thí nghiệm Kỹ thuật Nhiệt lạnh	**1**	Phòng tiếp khách	16h00-17h00	
7	Khoa Kỹ thuật Giao thông	BM Kỹ thuật ô tô	**2**	Phòng họp số 1	8h00-10h00	**9/3/2024 (thứ Bảy)**
8	Khoa Kỹ thuật Giao thông	BM Cơ khí động lực	**1**	Phòng họp số 1	10h00-11h00	
9	Khoa Xây dựng	BM Kỹ thuật xây dựng	**1**	Phòng tiếp khách	8h00-9h00	
10	Khoa Kinh tế	BM Kinh tế học	**1**	Phòng tiếp khách	9h00-10h00	
11	Khoa Kinh tế	BM Marketing	**1**	Phòng tiếp khách	10h00-11h00	
12	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	BM Luật	**2**	Phòng tiếp khách	14h00-16h00	
13	Khoa Công nghệ Thông tin	BM Toán	**1**	Phòng họp số 1	14h00-15h00	
14	Khoa Kế toán - Tài chính	BM Tài chính ngân hàng	**1**	Phòng họp số 1	15h00-16h00	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số thí sinh	Địa điểm	Giờ thi	Ngày thi
15	Trung tâm GDQP&AN	BM Giáo dục thể chất (môn Bơi lội)	1	Phòng họp số 2	14h00-15h00	9/3/2024 (thứ Bảy)
		BM Giáo dục thể chất (môn Bóng đá)	1	Phòng họp số 2	15h00-16h00	
16	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng	Công tác giáo vụ, quản lý và theo dõi các hợp đồng liên kết đào tạo tại các cơ sở liên kết	4	Phòng họp số 1	7h30-11h30	10/3/2024 (Chủ Nhật)
17	Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tư vấn hướng nghiệp cho SV, triển khai kế hoạch phục vụ cộng đồng	4	Phòng tiếp khách	7h30-11h30	
18	Phòng Đào tạo Đại học (Các số báo danh: H24, H46, H52, H81)	Công tác quản lý chương trình đào tạo	4	Phòng họp số 2	7h30-11h30	
19	Phòng Đào tạo Đại học (Các số báo danh: H83, H95)	Công tác quản lý chương trình đào tạo	2	Phòng họp số 2	14h00-16h00	
20	Phòng Thanh tra – Pháp chế	Công tác thanh tra, kiểm toán nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo	3	Phòng tiếp khách	8h00-11h00	11/3/2024 (thứ Hai)
21	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Thực hiện các công việc thuộc nghiệp vụ kế toán	5	Phòng họp số 1	7h00-11h30	
22	Phòng Tổ chức – Nhân sự	Các công việc tổ chức cán bộ, chế độ chính sách	2	Phòng họp số 1	15h00-17h00	
23	Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	Công tác kiểm định trường đại học	2	Phòng tiếp khách	15h00-17h00	
24	Phòng Công tác chính trị và sinh viên (Các số báo danh: H43, H51, H56, H63)	Công tác quản lý hồ sơ sinh viên	4	Phòng tiếp khách	8h00-11h30	12/3/2024 (thứ Ba)
25	Phòng Công tác chính trị và sinh viên (Các số báo danh: H72, H75, H76)	Công tác quản lý hồ sơ sinh viên	3	Phòng tiếp khách	14h00-17h00	
26	Khoa Ngoại ngữ	BM Thực hành tiếng (Tiếng Anh)	4	Phòng họp số 1	7h30-11h30	
27	Khoa Du lịch	BM Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2	Phòng họp số 1	14h00-16h00	
28	Khoa Du lịch	BM Quản trị khách sạn và nhà hàng	1	Phòng họp số 1	16h00-17h00	

Ghi chú: đối với các vị trí tuyển dụng có nhiều thí sinh dự thi thì thứ tự thi theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh.